

**DANH SÁCH KIỂM TRA PHÂN LOẠI TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH ĐẦU VÀO**  
**ĐỐI VỚI SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHÓA 29**

**Ngày thi: 19/09/2026**

*(Hướng dẫn thi, Ca thi: thông báo cụ thể chi tiết theo nhóm lớp đăng ký)*

| STT | Họ                | Tên    | MSV        | Lớp       | Ghi chú |
|-----|-------------------|--------|------------|-----------|---------|
| 1   | Khương Hải        | Anh    | 29A4010295 | K29TCA-BN |         |
| 2   | Nguyễn Bảo        | Anh    | 29A4010296 | K29TCA-BN |         |
| 3   | Nguyễn Hồng       | Anh    | 29A4010297 | K29TCA-BN |         |
| 4   | Nguyễn Ngọc       | Anh    | 29A4010298 | K29TCA-BN |         |
| 5   | Nguyễn Quỳnh      | Anh    | 29A4010299 | K29TCA-BN |         |
| 6   | Nguyễn Thị Phương | Anh    | 29A4010300 | K29TCA-BN |         |
| 7   | Nguyễn Trần Vy    | Anh    | 29A4010301 | K29TCA-BN |         |
| 8   | Phạm Thị Lan      | Anh    | 29A4010302 | K29TCA-BN |         |
| 9   | Trần Thị Lan      | Anh    | 29A4010303 | K29TCA-BN |         |
| 10  | Nghiêm Thị Ngọc   | Anh    | 29A4010304 | K29TCA-BN |         |
| 11  | Nguyễn Minh       | Anh    | 29A4010305 | K29TCA-BN |         |
| 12  | Nguyễn Đình       | Bình   | 29A4010306 | K29TCA-BN |         |
| 13  | Nguyễn Y          | Bình   | 29A4010307 | K29TCA-BN |         |
| 14  | Nguyễn Ngọc Minh  | Châu   | 29A4010308 | K29TCA-BN |         |
| 15  | Bùi Linh          | Chi    | 29A4010309 | K29TCA-BN |         |
| 16  | Phan Quỳnh        | Chi    | 29A4010310 | K29TCA-BN |         |
| 17  | Phạm Thị          | Chuyên | 29A4010311 | K29TCA-BN |         |
| 18  | Mạc Thùy          | Diễm   | 29A4010312 | K29TCA-BN |         |
| 19  | Trần Ngọc         | Diệp   | 29A4010313 | K29TCA-BN |         |
| 20  | Nguyễn Thị Ngọc   | Diệu   | 29A4010314 | K29TCA-BN |         |
| 21  | Nguyễn Lan        | Dung   | 29A4010315 | K29TCA-BN |         |
| 22  | Nguyễn Thuý       | Dung   | 29A4010316 | K29TCA-BN |         |
| 23  | Trần Thị Hồng     | Dung   | 29A4010317 | K29TCA-BN |         |
| 24  | Bùi Tiến          | Dũng   | 29A4010318 | K29TCA-BN |         |
| 25  | Phạm Thị Thùy     | Dương  | 29A4010319 | K29TCA-BN |         |
| 26  | Lê Anh            | Đức    | 29A4010320 | K29TCA-BN |         |
| 27  | Lê Thành          | Đức    | 29A4010321 | K29TCA-BN |         |
| 28  | Nguyễn Tô Minh    | Đức    | 29A4010322 | K29TCA-BN |         |
| 29  | Trịnh Hồng        | Đức    | 29A4010323 | K29TCA-BN |         |
| 30  | Nguyễn Thị Hương  | Giang  | 29A4010324 | K29TCA-BN |         |
| 31  | Nguyễn Đức        | Hải    | 29A4010325 | K29TCA-BN |         |
| 32  | Nguyễn Thị Bích   | Hải    | 29A4010326 | K29TCA-BN |         |
| 33  | Nguyễn Thị Hồng   | Hạnh   | 29A4010327 | K29TCA-BN |         |
| 34  | Nguyễn Thu        | Hằng   | 29A4010328 | K29TCA-BN |         |
| 35  | Nguyễn Thị Thanh  | Hoa    | 29A4010329 | K29TCA-BN |         |
| 36  | Hoàng Thị Khánh   | Huyền  | 29A4010330 | K29TCA-BN |         |
| 37  | Nguyễn Thanh      | Huyền  | 29A4010331 | K29TCA-BN |         |
| 38  | Nguyễn Thu        | Huyền  | 29A4010332 | K29TCA-BN |         |
| 39  | Nguyễn Thu        | Hương  | 29A4010333 | K29TCA-BN |         |

|    |                   |       |            |           |  |
|----|-------------------|-------|------------|-----------|--|
| 40 | Phạm Đào Thanh    | Hương | 29A4010334 | K29TCA-BN |  |
| 41 | Lê Trung          | Kiên  | 29A4010335 | K29TCA-BN |  |
| 42 | Nguyễn Vũ Trung   | Kiên  | 29A4010336 | K29TCA-BN |  |
| 43 | Trần Tuấn         | Kiệt  | 29A4010337 | K29TCA-BN |  |
| 44 | Đặng Việt         | Lâm   | 29A4010338 | K29TCA-BN |  |
| 45 | Dương Ngọc Mai    | Linh  | 29A4010339 | K29TCA-BN |  |
| 46 | Đỗ Thị Ngọc       | Linh  | 29A4010340 | K29TCA-BN |  |
| 47 | Hoàng Diệu        | Linh  | 29A4010341 | K29TCA-BN |  |
| 48 | Nguyễn Mai Hà     | Linh  | 29A4010342 | K29TCA-BN |  |
| 49 | Nguyễn Phan Khánh | Linh  | 29A4010343 | K29TCA-BN |  |
| 50 | Vũ Thị Phương     | Linh  | 29A4010344 | K29TCA-BN |  |
| 51 | Nguyễn Đức Hoàng  | Long  | 29A4010345 | K29TCA-BN |  |
| 52 | Nguyễn Hà An      | Ly    | 29A4010346 | K29TCA-BN |  |
| 53 | Nguyễn Quỳnh      | Ly    | 29A4010347 | K29TCA-BN |  |
| 54 | Nguyễn Thị Cẩm    | Ly    | 29A4010348 | K29TCA-BN |  |
| 55 | Vũ Khánh          | Vy    | 29A4010404 | K29TCA-BN |  |